TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày 11-9-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hưng và ông Vũ Đức Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Điểu Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2023/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý – VP Bank hội sở.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Ngân Xuân T1 – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 35 -37, đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đào Văn T2, sinh năm 1990, chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/6/2019 Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H vay số tiền gốc là 330.000.000đ đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1905301426127/BTC/HĐTD ngày 06/6/2019. Mục đích vay là để mua xe ô tô tải còn mới 100%, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất trong hạn tại thời điểm cho vay là 10,9%, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời gian trả tiền gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng một lần vào ngày 12 hàng tháng đến khi trả nợ xong. Tính đến ngày 22/9/2022 anh Tâm, chị Hiền còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 265.247.879 đồng trong đó nợ gốc là 216.553.090 đồng, nợ lãi 48.694.789 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã tạo điều kiện cho anh T2, chị H trả nợ nhưng anh T2, chị H vẫn không có thiện chí trả nợ và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên ngày 12/7/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ trên sang nợ quá hạn và thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu giao tài sản bảo đảm để Ngân hàng xử lý nợ nhưng anh T2, chị H vẫn không hợp tác trả nợ và bỏ đi khỏi địa phương.

Khi vay anh T2, chị H có thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu DO THANH, số loại IZ65TMB, BKS 48C – 060.28, số khung 17APJD001381, số máy ZLQ433052678, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011753 mang tên anh Đào Văn T2 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/6/2019.

Nay, Ngân hàng yêu cầu anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H phải trả toàn bộ số tiền gốc còn nợ và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/9/2022 là 265.247.879 đồng trong đó nợ gốc là 216.553.090 đồng, nợ lãi 48.694.789 đồng và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi trả nợ xong.

Trường hợp anh T2, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu DO THANH, số loại IZ65TMB, BKS 48C – 060.28, số khung 17APJD001381, số máy ZLQ433052678, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011753 mang tên anh Đào Văn T2 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/6/2019. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Văn T2 và chị Nguyễn Thị Kim H đã bỏ đi khỏi địa phương nên không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là anh T2, chị H vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117; Điều 119; Điều 299; Điều 301; Điều 323; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 265.247.879 đồng. Trong đó nợ gốc là 216.553.090 đồng, nợ lãi 48.694.789 đồng tính đến ngày 22/9/2022.

Kể từ ngày 23/9/2022, anh T2, chị H tiếp tục phải chịu lãi suất tính theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số LN 1905301426127/BTC/HĐTD ngày 06/6/2019 cho đến khi trả nợ xong.

Trong trường hợp anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1905301426127/BTC/HĐTD ngày 06/6/2019 để thu hồi nợ.

Về án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H. Anh T2, chị H có nơi cư trú tại bọ P, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông. Như vậy, tranh chấp này

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức và quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H có đăng ký thường trú tại: Bon P, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T2, chị H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với số tiền gốc và tiền lãi suất: Hội đồng xét xử xét thấy, anh T2, chị H có vay tại Ngân hàng số tiền gốc là 330.000.000đ đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1905301426127/BTC/HĐTD ngày 06/6/2019. Mục đích vay là để mua xe ô tô tải còn mới 100%, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất trong hạn tại thời điểm cho vay là 10,9%, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời gian trả tiền gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng một lần vào ngày 12 hàng tháng đến khi trả nợ xong. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T2, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên ngày 12/7/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ trên sang nợ quá hạn và thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu giao tài sản bảo đảm để Ngân hàng xử lý nợ nhưng anh T2, chị H vẫn không hợp tác trả nợ và bỏ đi khỏi địa phương. Như vậy, anh T2, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Tính đến ngày 22/9/2022 anh T2, chị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 265.247.879 đồng trong đó nợ gốc là 216.553.090 đồng, nợ lãi 48.694.789 đồng.

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T2, chị H phải trả tổng số tiền là 265.247.879 đồng, trong đó nợ gốc là 216.553.090 đồng, nợ lãi 48.694.789 đồng tạm tính đến ngày 22/9/2022 theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số LN 1905301426127/BTC/HĐTD ngày 06/6/2019 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: Trong quá trình vay anh T2, chị H có thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu DO THANH, số loại IZ65TMB, BKS 48C – 060.28, số khung 17APJD001381, số máy ZLQ433052678, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011753 mang tên anh Đào Văn T2 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/6/2019 theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1905301426127/BTC/HĐTD ngày 06/6/2019. Các bên có thỏa thuận trong trường hợp không trả các khoản nợ đã vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản đã thế chấp trên để thu hồi nợ. Do vậy, việc Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp anh T2, chị H không thực hiện hoặc thực hiện không

đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo nêu trên để thu hồi nợ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên bị đơn anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 301, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H.

1.1. Buộc anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 265.247.879 đồng. Trong đó nợ gốc là 216.553.090 đồng, nợ lãi 48.694.789 đồng tính đến ngày 22/9/2022.

1.2. Kể từ ngày 23/9/2022, anh T2, chị H tiếp tục phải chịu lãi suất tính theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số LN 1905301426127/BTC/HĐTD ngày 06/6/2019 cho đến khi trả nợ xong.

1.3. Trong trường hợp anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1905301426127/BTC/HĐTD ngày 06/6/2019 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp 13.262.000 đồng *(Mười ba triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 6.632.000 đồng *(Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0002506 ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Nhu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.